

Phụ lục 2
DANH MỤC
Thủ tục hành chính theo các lĩnh vực
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của UBND phường Phú Thịnh)

STT	LĨNH VỰC	Quyết định công bố TTHC của Thành phố Hà Nội	Cấp giải quyết (liên thông hoặc 1 cấp thực hiện)	Thời gian giải quyết theo quy định	Ghi chú
I	LĨNH VỰC TÔN GIÁO: 10 Thủ tục				
1	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 269/QĐ-TTPVHCC ngày 20/3/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND phường	15 ngày	
2	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		UBND phường	15 ngày	
3	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		UBND phường	20 ngày	
4	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		UBND phường	Không quy định	
5	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		UBND phường	Không quy định	
6	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		UBND phường	15 ngày	
7	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		UBND phường	20 ngày	

8	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Quyết định số 269/QĐ-TTPVHCC ngày 20/3/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND phường	20 ngày	
9	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		UBND phường	Không quy định	
10	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		UBND phường	Không quy định	
II	LĨNH VỰC THANH TRA: 07 Thủ tục				
A	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KN,TC, TIẾP CD, XỬ LÝ ĐƠN: 04 Thủ tục				
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	UBND phường	30 ngày; kéo dài không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý;	
2	Giải quyết tố cáo tại cấp xã		UBND phường	30 ngày; phức tạp gia hạn 1 lần; đặc biệt phức tạp gia hạn 2 lần mỗi lần không quá 30 ngày	
3	Xử lý đơn tại cấp xã		UBND phường	10 ngày	
4	Tiếp công dân tại cấp xã		UBND phường	10 ngày làm việc	
B	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG: 03 Thủ tục				
5	Thủ tục kê khai tài sản	QĐ số 3662/QĐ-UBND ngày 22/7/2021	UBND phường		
6	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình		UBND phường		
7	Thủ tục thực hiện việc giải trình		UBND phường		

III	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG: 05 Thủ tục				
1	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã theo công trạng	Quyết định số 1055 ngày 26/02/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	UBND phường	20 ngày làm việc	
2	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề		UBND phường	20 ngày làm việc	
3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất		UBND phường	10 ngày làm việc	
4	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình		UBND phường	20 ngày làm việc	
5	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Quyết định số 4189 ngày 14/8/2024	UBND phường	10 ngày làm việc	
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO: 05 Thủ tục				
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND Thành phố Hà Nội	UBND phường	10 ngày làm việc	
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		UBND phường	20 ngày làm việc	
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		UBND phường	20 ngày làm việc	
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		UBND phường	20 ngày làm việc	
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)		UBND phường	Không quy định	
V	LĨNH VỰC TƯ PHÁP: 43 Thủ tục				

A	LĨNH VỰC HỘ TỊCH: 22 Thủ tục				
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định 3211/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội	TTHC liên thông điện tử	03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	
2	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Quyết định 3211/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND Thành phố Hà Nội		- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất đối với nhóm Người có công không quá 18 ngày làm việc; đối với nhóm đối tượng bảo trợ xã hội không quá 06 ngày làm việc. Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, không quá 09 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	

3	Đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	TTHC liên thông	10 ngày làm việc (Khai sinh ngay trong ngày; cấp thẻ BHYT: 2 ngày; Đăng ký thường trú: 7 ngày)	
4	Đăng ký khai sinh	Quyết định số 100/QĐ-TTPVHCC ngày 18/02/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND phường	Ngay trong ngày, tiếp nhận sau 15 giờ có thể trả vào ngày làm việc tiếp theo	
5	Đăng ký kết hôn		UBND phường	Ngay trong ngày, tiếp nhận sau 15 giờ có thể trả vào ngày làm việc tiếp theo; xác minh kéo dài không quá 05 ngày làm việc	
6	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		UBND phường	03 ngày làm việc; xác minh kéo dài thêm không quá 08 ngày làm việc	
7	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		UBND phường	03 ngày làm việc; xác minh kéo dài thêm không quá 08 ngày làm việc	
8	Đăng ký khai tử		UBND phường	Ngay trong ngày, tiếp nhận sau 15 giờ có thể trả vào ngày làm việc tiếp theo	
9	Đăng ký khai sinh lưu động		UBND phường	05 ngày làm việc	
10	Đăng ký kết hôn lưu động		UBND phường	05 ngày làm việc	
11	Đăng ký khai tử lưu động		UBND phường	05 ngày làm việc	

12	Đăng ký giám hộ	Quyết định số 100/QĐ-TTPVHCC ngày 18/02/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND phường	03 ngày làm việc	
13	Đăng ký chấm dứt giám hộ		UBND phường	02 ngày làm việc	
14	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch		UBND phường	- 3 ngày làm việc; xác minh kéo dài thêm không quá 06 ngày (TĐ, CC); - Ngay trong ngày, tiếp nhận sau 15 giờ có thể trả vào ngày làm việc tiếp theo (BS)	
15	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		UBND phường	03 ngày làm việc; xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	
16	Đăng ký lại khai sinh		UBND phường	05 ngày làm việc; xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	
17	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		UBND phường	05 ngày làm việc; xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	
18	Đăng ký lại kết hôn		UBND phường	05 ngày làm việc; xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	
19	Đăng ký lại khai tử		UBND phường	05 ngày làm việc; xác minh thì không quá 10 ngày làm việc	
20	Đăng ký giám sát việc giám hộ		UBND phường	03 ngày làm việc; xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày	
21	Đăng ký chấm dứt giám sát giám hộ		UBND phường		
22	Cấp bản sao trích lục hộ tịch				Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h

B	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC: 11 Thủ tục				
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	Quyết định số 100/QĐ-TTPVHCC ngày 18/02/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND phường	Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h	
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		UBND phường	Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h. Trường hợp chứng thực nhiều, phức tạp kéo dài không quá 02 ngày hoặc dài hơn phải có văn bản thỏa thuận	
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ)		UBND phường	Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h	
4	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		UBND phường	Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h	
5	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		UBND phường	Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h	
6	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		UBND phường	Trong ngày; ngày làm việc tiếp theo nếu nhận sau 15h	
7	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		UBND phường	02 ngày làm việc; nếu kéo dài hơn phải có văn bản thỏa thuận với người yêu cầu chứng thực	

8	Chứng thực di chúc	Quyết định số 100/QĐ-TTPVHCC ngày 18/02/2025 của Trung tâm phục vụ hành chính công	UBND phường	02 ngày làm việc; nếu kéo dài hơn phải có văn bản thỏa thuận với người yêu cầu chứng thực	
9	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		UBND phường	02 ngày làm việc; nếu kéo dài hơn phải có văn bản thỏa thuận với người yêu cầu chứng thực	
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		UBND phường	02 ngày làm việc; nếu kéo dài hơn phải có văn bản thỏa thuận với người yêu cầu chứng thực	
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		UBND phường	02 ngày làm việc; nếu kéo dài hơn phải có văn bản thỏa thuận với người yêu cầu chứng thực	
C	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI: 2 Thủ tục				
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 100/QĐ-TTPVHCC ngày 18/02/2025	UBND phường		
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		UBND phường	05 ngày làm việc	
D	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC: 1 Thủ tục				
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	UBND phường	36 ngày (HSTT); 56 ngày (HSTT phức tạp); 61 ngày (HSTT cần gia hạn); 81 ngày(HSTT phức tạp, cần ra hạn); 40 ngày (HS bưu điện); 60 ngày (HS bưu điện phức tạp); 65 ngày (HS bưu điện cần gia hạn); 85 ngày (HS bưu điện phức tạp cần gia hạn)	

Đ	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT: 2 Thủ tục				
1	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Quyết định số 3109 ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	UBND phường	05 ngày làm việc	
2	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		UBND phường	03 ngày làm việc	
E	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ: 5 Thủ tục				
1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 6/6/2023 của UBND Thành phố Hà Nội	TTHC liên thông	11 ngày làm việc (cấp xã 06 ngày; huyện : 05 ngày)	
2	Công nhận hòa giải viên		UBND phường	05 ngày làm việc	
3	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		UBND phường	05 ngày làm việc	
4	Thôi làm hòa giải viên		UBND phường	05 ngày làm việc	
5	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên		UBND phường	05 ngày làm việc	
VI	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ GIA ĐÌNH: 07 Thủ tục				
1	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QĐ số 1348/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội	UBND phường	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày UBND phường nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo.	

2	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	QĐ số 1348/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thành phố Hà Nội	UBND phường	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	
3	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng		UBND phường	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	
4	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		UBND phường	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	
5	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		UBND phường	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	
6	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		UBND phường	12 giờ kể từ khi Chủ tịch UBND cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.	
7	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc		UBND phường	12 giờ kể từ khi Chủ tịch UBND cấp xã nhận được đề nghị hủy bỏ cấm tiếp xúc.	
VII	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: 53 Thủ tục				
A	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG: 29 Thủ tục				
A1	LIÊN THÔNG TRUNG ƯƠNG: 06 Thủ tục				
1	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		

2	Cấp bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1994 trở về trước.	QĐ số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	TTHC liên thông		
3	Thủ tục: Cấp đổi bằng “Tổ quốc ghi công”	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		
4	Thủ tục: cấp lại bằng “Tổ quốc ghi công”		TTHC liên thông		
5	Cấp bằng “tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh		TTHC liên thông		
6	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		
A2	LIÊN THÔNG THÀNH PHỐ: 20 Thủ tục (14 thủ tục thành phố; 06 thủ tục ủy quyền cấp huyện)				
7	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		
8	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	QĐ số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	TTHC liên thông		

9	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Thành phố quản lý	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/2/2024	TTHC liên thông		
10	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành lao động - thương binh và xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		
11	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	QĐ số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	TTHC liên thông		
12	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		
13	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		TTHC liên thông		
14	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày		TTHC liên thông		
15	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QĐ số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	TTHC liên thông		
16	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QĐ số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	TTHC liên thông		

17	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	QĐ số 2184/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	TTHC liên thông		
18	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QĐ số 6468/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	TTHC liên thông		
19	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến		TTHC liên thông		
20	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của TTCP, Bằng khen của Chủ tịch HDBT hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QĐ số 5341/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	TTHC liên thông		
A2.1	THỦ TỤC THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN CHO CẤP HUYỆN: 06 Thủ tục				
21	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	TTHC liên thông		

22	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	TTHC liên thông		
23	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (người có công không do quân đội, công an quản lý)		TTHC liên thông		
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	TTHC liên thông		
25	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh		TTHC liên thông		
26	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp		TTHC liên thông		
A3	LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN: 01 Thủ tục				
27	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - Pu – Chia	QĐ số 1200/QĐ-UBND ngày 08/4/2022	TTHC liên thông	30 ngày làm việc	
A4	THỰC HIỆN TẠI PHƯỜNG: 02 Thủ tục				
28	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	QĐ số 2184 ngày 24/6/2022	UBND phường	05 ngày làm việc	

29	Thăm viếng mộ liệt sĩ	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	UBND phường (Thực hiện theo ủy quyền)	03 ngày làm việc	Ủy quyền QĐ số 1318 ngày 29/12/2023
B	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI: 14 Thủ tục				
B1	LIÊN THÔNG THÀNH PHỐ: 01 Thủ tục				
30	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	TTHC liên thông		
B2	LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN: 05 Thủ tục				
31	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	TTHC liên thông	05 ngày làm việc trong đó: cấp xã: 02 ngày làm việc; cấp huyện: 03 ngày làm việc.	
32	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội		TTHC liên thông	05 ngày làm việc trong đó: cấp xã: 02 ngày làm việc; cấp huyện: 03 ngày làm việc.	

33	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	TTHC liên thông	08 ngày làm việc, kể từ ngày UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng Lao động-Thương binh và xã hội nơi cư trú cũ gửi đến), trong đó: cấp xã: 03 ngày làm việc; cấp huyện: 05 ngày làm việc.	
34	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		TTHC liên thông	6 ngày làm việc trong đó: cấp xã: 3 ngày làm việc; cấp huyện: 3 ngày làm việc.	
35	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng.	QĐ 1977/QĐ-UBND ngày 04/4/2023	TTHC liên thông	22 ngày làm việc trong đó: cấp xã: 12 ngày làm việc; cấp huyện: 10 ngày làm việc.	
B3	THỦ TỤC THỰC HIỆN TẠI PHƯỜNG: 08 Thủ tục				
36	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QĐ số 3801 ngày 04/8/2021	UBND phường	02 ngày làm việc	
37	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QĐ số 1402/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	UBND phường	25 ngày làm việc	
38	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		UBND phường	05 ngày làm việc	

39	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	UBND phường	10 ngày làm việc	
40	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	QĐ số 2294/QĐ-UBND ngày 18/4/2023	UBND phường	Rà soát từ ngày 01/9 đến ngày 14/12 của năm	
41	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm		UBND phường	15 ngày	
42	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm		UBND phường	15 ngày	
43	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình		UBND phường	15 ngày	
C	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI: 02 Thủ tục				
44	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	UBND phường (Thực hiện theo ủy quyền)		Ủy quyền QĐ số 1318 ngày 29/12/2023
45	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	QĐ số 3089 ngày 26/8/2022	UBND phường	03 ngày làm việc	

D	LĨNH VỰC BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM: 06 Thủ tục				
46	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	UBND phường	Trong vòng 12 giờ	
47	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em		UBND phường	Không quy định	
48	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		UBND phường	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, UBND tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
49	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QĐ số 6395/QĐ-UBND ngày 23/11/2018	UBND phường	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, UBND giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
50	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		UBND phường	25 ngày làm việc	

51	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QĐ số 3801/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	UBND phường	06 ngày làm việc	
E	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP: 02 Thủ tục				
52	Hỗ trợ chi phí học nghề trình độ trung cấp, cao đẳng; hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị thu hồi đất	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	UBND phường (Thực hiện theo ủy quyền)	10 ngày làm việc	Ủy quyền QĐ số 1318 ngày 29/12/2023
53	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QĐ số 1039/QĐ-UBND ngày 26/02/2024	UBND phường (Thực hiện theo ủy quyền)	03 ngày làm việc	Ủy quyền QĐ số 1318 ngày 29/12/2023
VIII	LĨNH VỰC DÂN TỘC: 02 Thủ tục				
1	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QĐ số 269/QĐ-TTPVHCC ngày 20/3/2025	TTHC liên thông	25 ngày làm việc	
2	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số		TTHC liên thông	25 ngày làm việc	

IX	LĨNH VỰC Y TẾ: 01 Thủ tục				
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025	UBND phường	10 ngày làm việc	
X	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH: 04 Thủ tục				
1	Thông báo thành lập tổ hợp tác	QĐ số 80/QĐ-TTPVHCC ngày 04/02/2025	UBND phường	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	
2	Thông báo thay đổi tổ hợp tác		UBND phường	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	
3	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác		UBND phường	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	
A	LĨNH VỰC HỖ TRỢ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ (01 thủ tục)				
4	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QĐ số 73/QĐ-TTPVHCC ngày 24/01/2025	UBND phường	10 ngày làm việc	
XI	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI: 05 Thủ tục				
1	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	QĐ số 5630/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	UBND phường	Ngay trong ngày làm việc, sau 15h sang ngày tiếp theo đối với dữ liệu có sẵn. Dữ liệu không có sẵn chậm nhất 3 ngày làm việc, gia hạn không quá 15 ngày hoặc theo thỏa thuận.	
2	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất		TTHC liên thông	07 ngày làm việc	

3	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở.	QĐ số 5630/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	TTHC liên thông	Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền	
---	---	---	------------------------	--	--

4	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông.		TTHC liên thông	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định.	
5	Hòa giải tranh chấp đất đai		UBND phường	30 ngày làm việc	
XII	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: 13 Thủ tục				
1	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn Gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	UBND phường	03 ngày làm việc	
2	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QĐ số 5477/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội	UBND phường	07 ngày làm việc	
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		UBND phường	15 ngày làm việc	
4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		UBND phường	25 ngày làm việc	
5	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		UBND phường	30 ngày làm việc	

6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		UBND phường	07 ngày làm việc	
7	Thẩm định , phê duyệt phương án ứng phó thiên tai do công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền UBND cấp xã	QĐ số 5477/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội	UBND phường	20 ngày làm việc	
8	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền UBND cấp xã		UBND phường	20 ngày làm việc	
9	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	QĐ số 4527/QĐ-UBND ngày 21/10/2021	UBND phường	05 ngày làm việc	
10	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QĐ số 394 ngày 20/01/2020	UBND phường	45 ngày	
A	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP				
11	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	QĐ số 4129 ngày 12/8/2024	UBND phường	50 ngày	
B	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG				

12	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QĐ số 1040/QĐ-UBND ngày 25/03/2022	UBND phường	15 ngày	
13	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QĐ số 3969/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	UBND phường	03 ngày làm việc	
XIII	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA: 10 Thủ tục				
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019	UBND phường	03 ngày làm việc	QĐ 1094 ngày 17/3/2020
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		UBND phường	03 ngày làm việc	QĐ 1094 ngày 17/3/2020
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		UBND phường	03 ngày làm việc	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		UBND phường	03 ngày làm việc	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		UBND phường	03 ngày làm việc	

6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		UBND phường	03 ngày làm việc	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		UBND phường	03 ngày làm việc	
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QĐ số 7130/QĐ-UBND ngày 17/12/2019	UBND phường	03 ngày làm việc	QĐ 1094 ngày 17/3/2020
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		UBND phường	03 ngày làm việc	
10	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		UBND phường	03 giờ làm việc	
XIV	LĨNH VỰC CÔNG THƯỜNG: 10 Thủ tục				
A	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC: 09 thủ tục				
1	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	UBND phường	10 ngày làm việc	Ủy quyền theo QĐ 233/QĐ-KT ngày 06/6/2024 của Phòng
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		UBND phường	7 ngày làm việc	
3	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		UBND phường	7 ngày làm việc	

4	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		UBND phường	15 ngày làm việc	Kinh tế thị xã Sơn Tây
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		UBND phường	15 ngày làm việc	
6	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá		UBND phường	15 ngày làm việc	
7	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	QĐ số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	UBND phường	10 ngày làm việc	Ủy quyền theo QĐ 233/QĐ-KT ngày 06/6/2024 của Phòng Kinh tế thị xã Sơn Tây
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		UBND phường	7 ngày làm việc	
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		UBND phường	10 ngày làm việc đối với giấy phép hết hiệu lực 7 ngày làm việc với trường hợp giấy phép bị mất, hỏng	
B	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG: 01 thủ tục				
10	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QĐ số 3562/QĐ-UBND ngày 09/7/2024	UBND phường	Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện hoạt động	
XV	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ (02 thủ tục)				
1	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Quyết định số 102/QĐ-TTPVHCC ngày	Cơ quan đăng ký cư trú	02 ngày làm việc	

2	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	18/02/2025	UBND phường	02 ngày làm việc	
---	--	------------	-------------	------------------	--